

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Số: /2013/TT- BKHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2013

THÔNG TƯ
Hướng dẫn việc xác định
phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;

Căn cứ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 6349/VPCP-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Văn phòng Chính phủ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định Công nghệ;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc xác định phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn việc xác định phương tiện vận tải chuyên dùng bao gồm tiêu chí, trình tự xác định phương tiện vận tải là phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ quy định tại điểm b khoản 6, điểm a khoản 10 và khoản 11 Điều 12 của Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13 tháng 08 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, bao gồm:

1. Phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ trong nước chưa sản xuất được, nhập khẩu để tạo tài sản cố định của các dự án đầu tư;
2. Phương tiện vận tải chuyên dùng cần thiết cho hoạt động dầu khí;
3. Phương tiện vận tải nằm trong dây chuyền công nghệ để tạo tài sản cố định của các cơ sở đóng tàu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động nhập khẩu phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Các từ ngữ trong Thông tư này được hiểu như sau:

1. *Phương tiện vận tải* gồm các loại máy, xe, thiết bị di chuyển được (có gắn động cơ hoặc không gắn động cơ) dùng để vận chuyển, chuyên chở người, hàng hoá trên đường bộ, đường thủy, đường sắt và đường trên không.

2. *Phương tiện vận tải chuyên dùng* là phương tiện vận tải có kết cấu và trang bị thiết bị phù hợp để thực hiện một chức năng, công dụng đặc biệt.

3. *Dây chuyền công nghệ* là hệ thống đồng bộ các máy móc, thiết bị, công cụ, phương tiện kèm theo quy trình, bí quyết kỹ thuật được vận hành theo một quy trình xác định để biến đổi nguồn lực thành sản phẩm, bao gồm các **hoạt động sản xuất và hoạt động dịch vụ**.

4. *Phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ* là phương tiện vận tải chuyên dùng được bố trí, lắp đặt, sử dụng trong một dây chuyền công nghệ cụ thể nhằm bảo đảm sự hoạt động, vận hành một cách đồng bộ, hoàn chỉnh. mà nếu thiếu chúng, dây chuyền công nghệ không vận hành được hoặc vận hành được nhưng hiệu quả và năng suất chất lượng kém.

Điều 4. Nguyên tắc xác định phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ

1. Phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ được xác định dựa trên các tiêu chí chung và tiêu chí cụ thể tương ứng đối với mỗi loại hình sản xuất, dịch vụ quy định tại các Điều 5, Điều 6, Điều 7 và Điều 8 Thông tư này;

2. Căn cứ *Danh mục thiết bị, máy móc, phụ tùng thay thế, phương tiện vận tải chuyên dùng trong nước đã sản xuất được* do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành trong từng thời kỳ, áp dụng phương pháp loại trừ để xác định phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ nhập khẩu mà trong nước chưa sản xuất được.

Điều 5. Tiêu chí chung

Tiêu chí chung để xác định phương tiện vận tải là phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ bao gồm:

1. Là phương tiện vận tải có tên gọi trong danh mục thiết bị, máy móc của hồ sơ dự án đầu tư và trong sơ đồ lắp đặt dây chuyền công nghệ của dự án đầu tư sản xuất hoặc dịch vụ đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận đầu tư;

2. Có cấu tạo, đặc tính kỹ thuật, công suất sử dụng, cách thức vận hành phù hợp với quy mô dự án;

3. Có chức năng, công dụng phù hợp với dự án và chỉ sử dụng trong dây chuyền công nghệ của dự án, không sử dụng cho mục đích khác;

4. Nếu có di chuyển ra ngoài địa điểm đặt dây chuyền công nghệ của dự án, chỉ di chuyển theo tuyến đường, quỹ đạo, không gian đã được xác định trước nhằm phục vụ dự án;

5. Là một phần không thể tách rời của dây chuyền công nghệ, đảm nhận ít nhất một chức năng công việc trong các công đoạn của dây chuyền sản xuất hoặc dịch vụ mà nếu thiếu dây chuyền công nghệ không hoạt động được hoặc hoạt động được nhưng kém hiệu quả.

Điều 6. Tiêu chí cụ thể xác định phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ nhập khẩu làm tài sản cố định trong các dự án đầu tư (ngoại trừ hoạt động dầu khí và cơ sở đóng tàu)

Phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ phải đáp ứng các tiêu chí chung nêu tại Điều 5 Thông tư này và đáp ứng một trong các tiêu chí cụ thể sau:

1. Là phương tiện vận tải sử dụng trong phạm vi không gian lắp đặt dây chuyền công nghệ, có kết cấu đặc biệt; có lắp đặt các thiết bị, dụng cụ, giá đỡ... phù hợp với tên gọi và công dụng ghi trong hồ sơ dự án đầu tư; có khả năng thực hiện các chức năng vận chuyển, nén, ép, phun, nâng, hạ, kéo...; có thể di chuyển được trong phạm vi không gian đặt dây chuyền công nghệ (ví dụ: xe đẩy, giá đẩy, xe nâng...) hoặc được lắp đặt cố định với các máy móc, thiết bị khác của dây chuyền công nghệ (ví dụ: băng tải, băng chuyền, gầu tải, vít tải,...).

2. Là phương tiện vận tải di chuyển trên đường bộ; có kết cấu bộ phận chứa hàng đặc biệt, phù hợp với đặc tính đặc biệt của hàng hoá, hàng hoá này là nguyên vật liệu, thành phẩm, bán thành phẩm của dây chuyền sản xuất (ví dụ như: xe chở bê tông tươi, xe chở hoá chất ăn mòn nguy hiểm, ...); hoặc có kết cấu đặc biệt và có lắp đặt các thiết bị, dụng cụ chuyên dùng để thực hiện các hoạt động phù hợp với tên gọi và công dụng (ví dụ: xe cứu thương, xe cứu hoả, xe truyền hình lưu động, xe kiểm soát tần số, xe làm sạch mặt đường, xe bơm hút rửa đường, xe chở hàng đông lạnh, xe cứu hộ...).

3. Là phương tiện vận tải di chuyển trên đường thuỷ có kết cấu đặc biệt, có lắp đặt thiết bị cố định trên phương tiện phù hợp với tên gọi và công dụng (ví dụ: xuồng cứu sinh, xuồng cứu thương, tàu trục vớt...).

4. Là phương tiện vận tải di chuyển trên không, có lắp đặt thiết bị cố định trên phương tiện phù hợp với tên gọi và công dụng (ví dụ: máy bay cứu thương, máy bay cứu hộ, cabin cáp treo...).

5. Là phương tiện vận tải di chuyển trên đường sắt, có thùng chứa đặc biệt hoặc có lắp đặt thiết bị đặc biệt chuyên ngành để vận chuyển một loại hàng hoá có yêu cầu đặc biệt về an toàn, môi trường (ví dụ: toa xe chở chất lỏng ăn mòn, toa xe chở hàng đông lạnh, toa xe chở khí...).

6. Đối với hoạt động dịch vụ, phương tiện vận tải là phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ khi các phương tiện này được lắp đặt các công cụ, thiết bị đặc trưng, chỉ sử dụng cho một mục đích nhất định,

trong một ngành nghề nhất định đã thuyết minh trong dự án đầu tư, không thể sử dụng chung cùng mục đích cho nhiều ngành nghề khác nhau.

Ví dụ:

a) Trường hợp là phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ dịch vụ:

- Xe tưới nước rửa đường, được lắp bộ phận chứa nước, bơm, vòi rửa phù hợp để sử dụng trong dịch vụ làm sạch môi trường (chỉ sử dụng được cho 1 mục đích và 1 loại ngành nghề).

- Xe truyền hình lưu động, được lắp đặt thiết bị cố định phù hợp nghiệp vụ tác nghiệp của truyền hình.

b) Trường hợp là không được coi là phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ dịch vụ:

- Xe tải ben, không có thiết bị đặc biệt được lắp đặt, ngoài sử dụng chuyên chở khoáng sản, đất đá của 1 chủ đầu tư, vẫn có thể sử dụng vào các mục đích khác như: vận chuyển cây xanh, vận chuyển dọn nhà, văn phòng...

- Ô tô chở người các loại, để làm dịch vụ, không lắp thiết bị đặc biệt, nhập khẩu về có thể sử dụng đa mục đích như: chở người dịch vụ hoặc cho thuê xe tự lái hoặc bán cho cá nhân sử dụng đều được.

Điều 7. Tiêu chí cụ thể xác định phương tiện vận tải chuyên dùng phục vụ cho hoạt động dầu khí

1. Hoạt động dầu khí là các hoạt động gồm:

a) Thăm dò, khoan, xây lắp, vận chuyển cấu kiện giàn khoan dầu khí;

b) Khai thác dầu khí;

c) Bảo vệ con người, môi trường trong hoạt động khai thác, vận chuyển dầu khí (cứu nạn, xử lý sự cố dầu tràn,...);

d) Vận chuyển dầu khí trong khai thác; sản xuất, pha chế; kinh doanh, phân phối sản phẩm;

đ) Đóng gói, vận chuyển sản phẩm dầu khí trong kho; bảo dưỡng trong các nhà máy sản xuất sản phẩm dầu khí.

e) Dịch vụ chuyên ngành phục vụ thăm dò, khai thác, vận chuyển, sản xuất sản phẩm dầu khí.

2. Các phương tiện vận tải chuyên dùng trong hoạt động dầu khí phải đáp ứng các tiêu chí chung quy định tại Điều 5 Thông tư này và đáp ứng một trong các tiêu chí cụ thể sau:

a) Có lắp đặt bộ phận chứa và các thiết bị đặc biệt để vận chuyển an toàn các sản phẩm dầu khí ở các trạng thái khí, lỏng, rắn (ví dụ: các xe xitec, toa xe bồn, xà lan chở xăng dầu, hệ thống đường ống và bơm dầu khí...).

b) Có kết cấu đặc biệt, có lắp đặt các thiết bị chuyên ngành phục vụ hoạt động thăm dò, khoan, xây lắp, khai thác dầu khí; bảo vệ môi trường và

con người; sản xuất sản phẩm dầu khí, bảo dưỡng máy móc, thiết bị trong hoạt động dầu khí (ví dụ: tàu kéo, tàu lặn, xe khoan tự hành, máy nén khí tự hành, xe tời địa vật lý, kích rút thủy lực...).

Điều 8. Tiêu chí cụ thể xác định phương tiện vận tải trong dây chuyền công nghệ đối với cơ sở đóng tàu

Phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ của cơ sở đóng tàu phải đáp ứng các tiêu chí chung quy định tại Điều 5 Thông tư này và đáp ứng các tiêu chí cụ thể sau:

1. Được lắp đặt các thiết bị đặc chủng, vận tải siêu trường, siêu trọng chuyên sử dụng phục vụ ngành đóng tàu;
2. Chỉ sử dụng phục vụ hoạt động đóng tàu (tàu kéo, cơ xưởng nổi, đốc nổi, tời kéo...).

Điều 9. Trình tự xác định phương tiện vận tải là chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ khi nhập khẩu

1. Tổ chức, cá nhân căn cứ hồ sơ dự án đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đối chiếu với hồ sơ nhập khẩu, phương tiện vận tải được xác định là phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ nếu đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Thuộc dây chuyền công nghệ: khi phương tiện vận tải có tên và các đặc tính kỹ thuật phù hợp giữa hồ sơ dự án và hồ sơ nhập khẩu.

b) Tính chuyên dùng của phương tiện vận tải: khi phương tiện vận tải phù hợp với các tiêu chí chung và tiêu chí riêng tương ứng quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 và Điều 8 tương ứng của Thông tư này .

2. Căn cứ *Danh mục thiết bị, máy móc, phụ tùng thay thế, phương tiện vận tải chuyên dùng trong nước đã sản xuất được* do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành trong từng thời kỳ, áp dụng phương pháp loại trừ để xác định phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ nhập khẩu mà trong nước chưa sản xuất được.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Trong quá trình thực hiện, nếu có sự không thống nhất về kết quả xác định phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ, tổ chức, cá nhân gửi kiến nghị kèm theo hồ sơ dự án, hồ sơ nhập khẩu về Bộ Khoa học và Công nghệ để được xem xét, giải quyết.

Tùy theo mức độ phức tạp của từng trường hợp cụ thể, Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ tổ chức lấy ý kiến tư vấn theo một hoặc các hình thức sau:

- a) Lấy ý kiến của các chuyên gia chuyên ngành;
 - b) Tổ chức hội đồng chuyên gia tư vấn;
 - c) Lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương liên quan.
- để giải quyết và trả lời bằng văn bản.

2. Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký ban hành.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan trực thuộc Chính phủ, tổ chức, cá nhân cần phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước; Văn phòng Quốc Hội;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao,;
- Công báo VPCP;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Lưu: VT, Vụ ĐTG.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Quân